

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**HPU**

ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Thanh Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Thanh Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2020**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Vũ Thị Thanh Huyền      **Mã SV:** 1612401010

**Lớp** : QT2002K

**Ngành** : Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

# **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

## **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng, sử dụng số liệu năm 2019.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Phạm Thị Nga

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ... tháng ... năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ... tháng ... năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2020*

**HIỆU TRƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Nga**  
Đơn vị công tác: Khoa QTKD – Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Vũ Thị Thanh Huyền Chuyên ngành: KTKT  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Nội dung hướng dẫn:

- Tập hợp các vấn đề lý luận về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Ý thức tốt.
- Hoàn thành bài đúng tiến độ

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Khóa luận đã giải quyết được yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
- Số liệu minh họa chi tiết, rõ ràng.
- Các biện pháp đề xuất phù hợp với thực trạng phân tích.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  V Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2020

**Giảng viên hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phạm Thị Nga**

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....</b>	<b>2</b>
1.1. Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	2
1.1.1. Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	3
1.1.2.1. Doanh thu .....	3
1.1.2.2. Chi phí.....	6
1.1.2.3. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh .....	8
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	10
1.2. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2017/TT-BTC .....	10
1.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	10
1.2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	13
1.2.1.3. Kế toán thu nhập khác.....	15
1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	18
1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán.....	18
1.2.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính .....	23
1.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	24
1.2.2.4. Kế toán chi phí khác .....	28
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	29

1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	32
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	32
1.3.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái. ....	33
1.3.3. Hình thức Chứng từ - Ghi sổ. ....	34
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính. ....	34

## **CHƯƠNG 2: CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG..... 36**

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP tập đoàn xây dựng bạch đăng. ....	36
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP tập đoàn xây dựng bạch đăng. ....	36
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng. ....	37
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng.....	40
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng .....	43
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng.....	43
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....	52
2.2.3. Nội dung kế toán chi phí quản lí kinh doanh tại Công ty CP tập đoàn xây dựng Bạch Đăng. ....	59
2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng.....	66
2.2.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại Công ty cổ phần xây dựng bạch đăng.....	70



2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.....	70
--	----

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG..... 80**

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Tập đoàn xây dựng Bạch Đằng.....	80
--	----

3.1.1. Ưu điểm.....	80
---------------------	----

3.1.2. Hạn chế.....	81
---------------------	----

3.2. Biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	82
---	----

3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.....	82
--	----

3.3.1. Tiến hành mở sổ chi tiết.....	82
--------------------------------------	----

3.3.2. Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán.....	86
---	----

3.3.3. Áp dụng phần mềm kế toán.....	88
--------------------------------------	----

<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>93</b>
----------------------	-----------

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong bất kỳ quốc gia nào, ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế...kế toán bao giờ cũng có vị trí đặc biệt quan trọng. Công tác kế toán ở các doanh nghiệp Việt Nam là bộ phận không thể thiếu ở tất cả các đơn vị tổ chức. Kế toán là công việc ghi chép, thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động tài chính của một tổ chức, một doanh nghiệp, một cơ quan nhà nước, một cơ sở kinh doanh tư nhân... Đây là một bộ phận đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng nhờ một công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh hiện nay.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng cùng sự hướng dẫn của Thạc sĩ Phạm Thị Nga, em xin chọn đề tài nghiên cứu “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận, gồm 03 chương nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

Chương 3 : Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

## 1.1. Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.1.1. Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

- **Đối với tổ chức trung gian hành chính:** Đối với các ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không

• **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp trợ giá.

### **1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

#### **1.1.2.1. Doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động SXKD thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Có các loại doanh thu như:

✓ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, phí lắp đặt...) nếu có.

• Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc toàn quyền kiểm soát hàng hóa

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác)

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

➤ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

• Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

➤ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

➤ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

➤ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn. Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ, lãi do bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

✓ Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác.

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm).

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất.

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.

- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

✓ Các khoản giảm trừ doanh thu

• Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng

• Hàng bán bị trả lại: Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

• Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng

bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng

- Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp

- + Thuế xuất khẩu: là loại thuế được đánh vào tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

- + Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

- + Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: là thuế tính nên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy số tiền thuế GTGT phải nộp trong kỳ tương ứng với doanh thu đã xác định.

#### **1.1.2.2. Chi phí**

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

**A, Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:** bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Giá vốn hàng bán: là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ

- Chi phí quản lý kinh doanh: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- ✓ Chi phí bán hàng: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ

✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban Giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

**B, Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: Các khoản chi phí, các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.



**C, Chi phí khác:** Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

**D, Chi phí thuế TNDN:** Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

- Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

#### Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất thuế TNDN**

#### **1.1.2.3. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả HĐKD của doanh nghiệp bao gồm:

- **Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

**Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý kinh doanh**

**Trong đó:** Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - các khoản giảm trừ doanh thu (*chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp*)

- **Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: Thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: Chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - chi phí hoạt động tài chính**

- **Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý TSCĐ và chi phí khác như: Chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác - Chi phí khác**

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán
- **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác - chi phí hoạt động khác
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

### **1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra

Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kỳ

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp

- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

## **1.2. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2017/TT-BTC**

### **1.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.

- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 - GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 - GTTT)

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)

- Phiếu xuất kho (mẫu 02 - VT)

- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 4 tài khoản cấp 2:

TK 5111 - Doanh thu bán hàng hóa.

TK 5112 - Doanh thu bán thành phẩm.

TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ.

TK 5118 - Doanh thu khác.



### ***1.2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính***

#### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **❖ Tài khoản sử dụng**

##### **Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

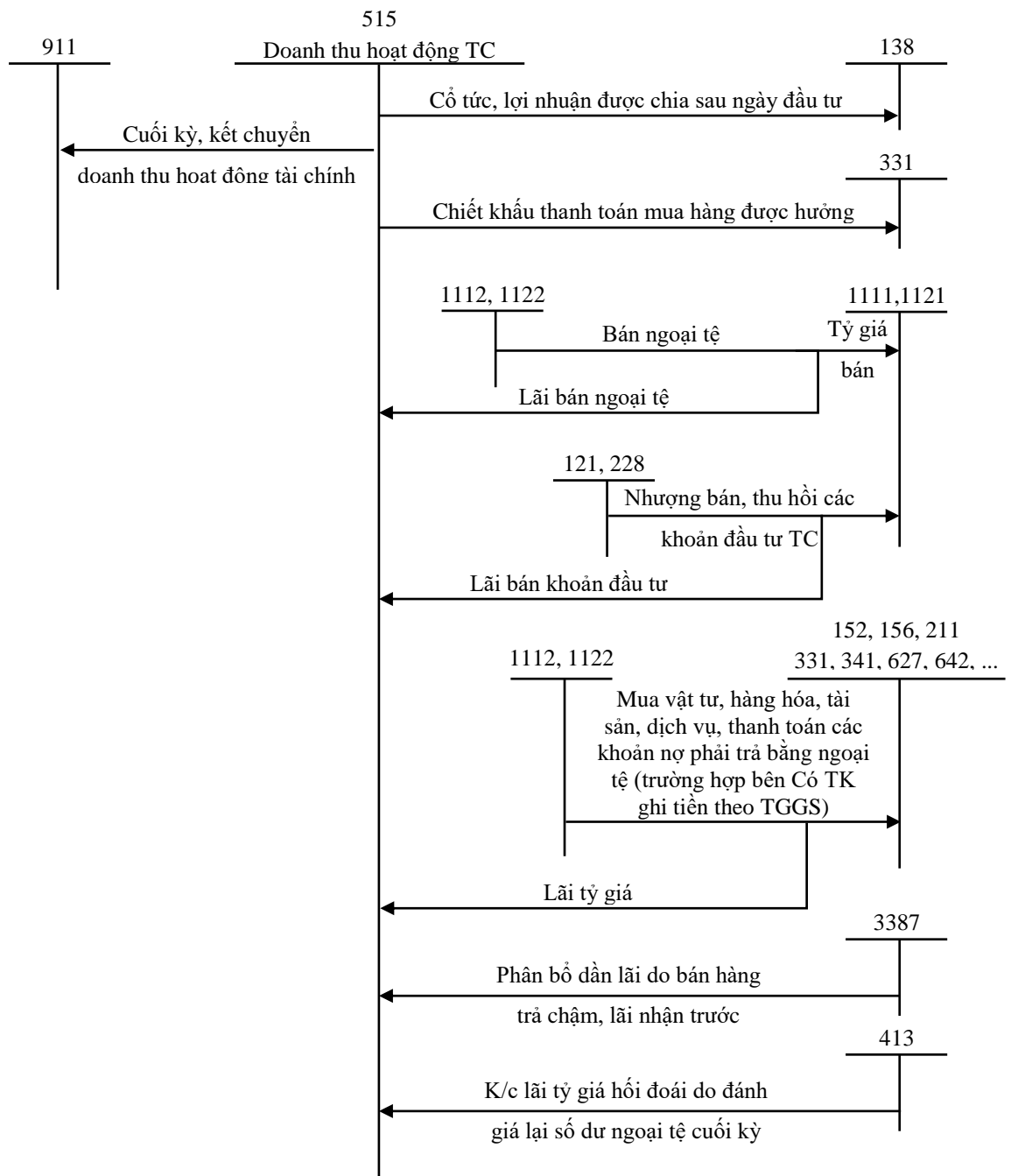
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

## ❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>	<b>∑ Phát sinh có</b>	

*Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**

1.2.1.3. Kế toán thu nhập khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán



- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

#### ❖ Tài khoản sử dụng

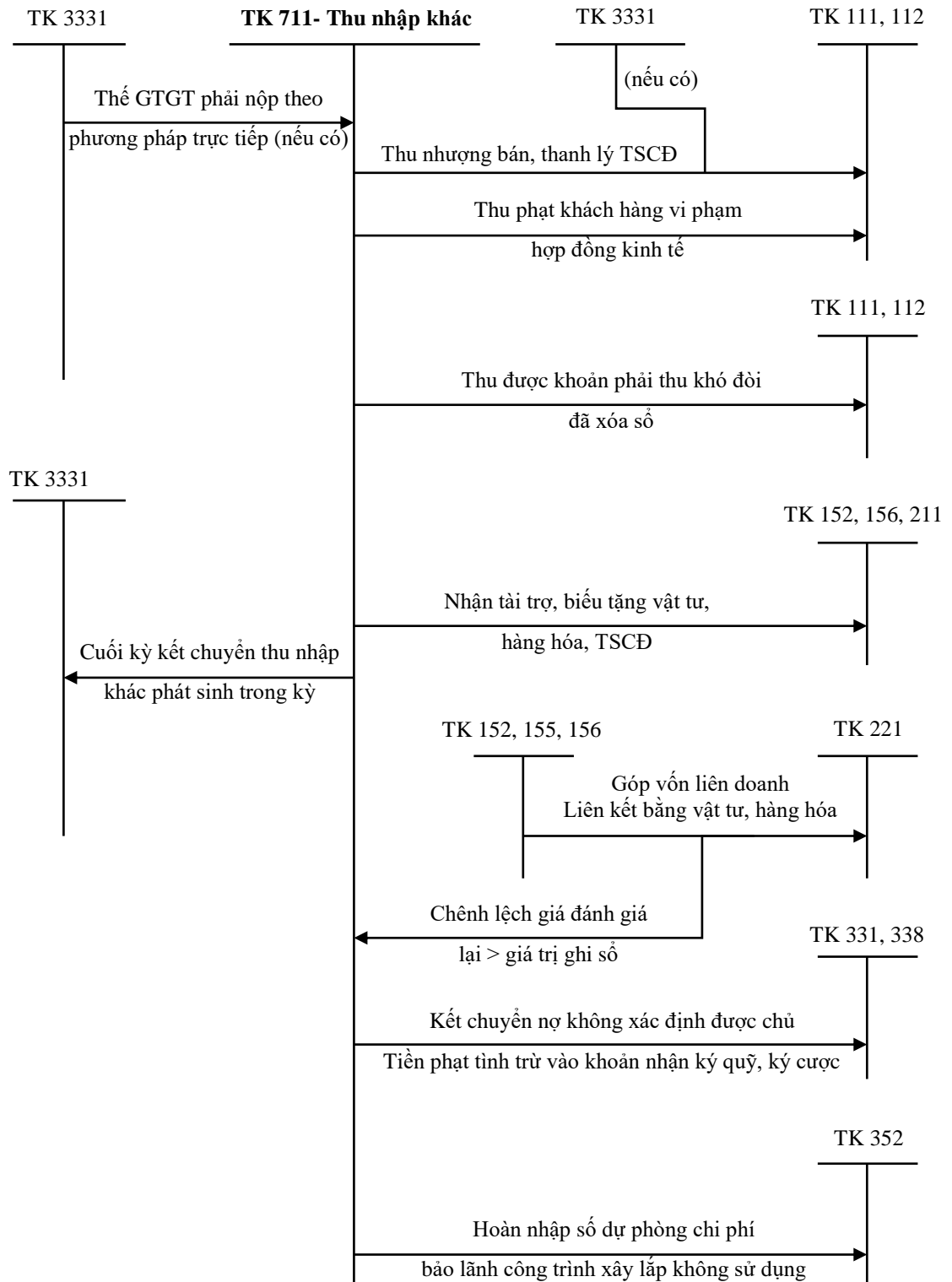
Tài khoản 711: Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp

#### ❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</li> <li>- Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.</li> <li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</li> <li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>		<b>∑ Phát sinh có</b>

*Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.3: Kế toán thu nhập khác**

## 1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền

• **Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO):** hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số vật liệu mua vào trong kỳ.

• **Phương pháp thực tế đích danh:** theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

• **Phương pháp bình quân gia quyền:** theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

*Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân*

➤ *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

➤ *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá BQ sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 - GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 - GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 - VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng: Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kì.

❖ **Kết cấu tài khoản 632:**

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

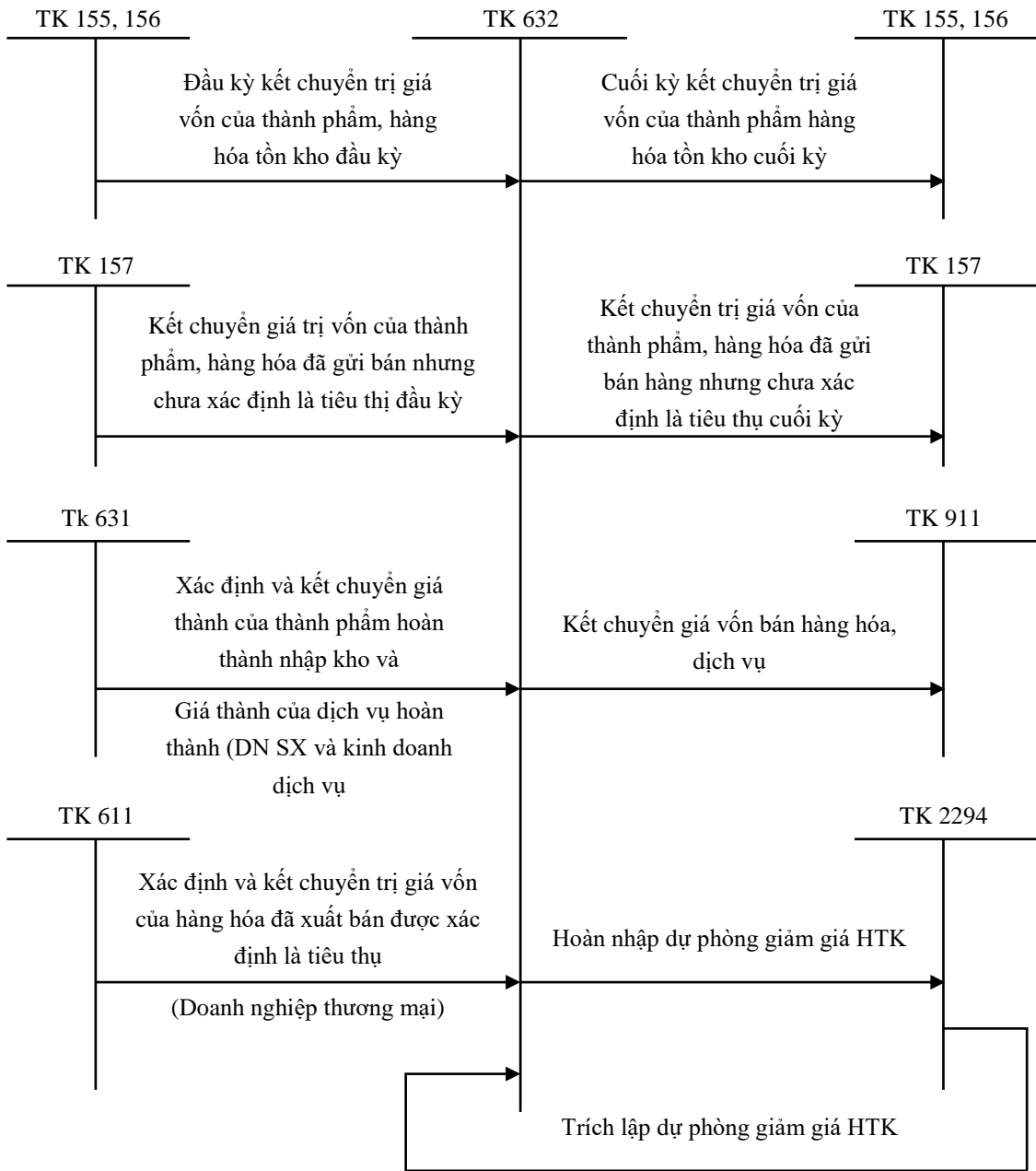
Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>		<b>∑ Phát sinh có</b>

➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

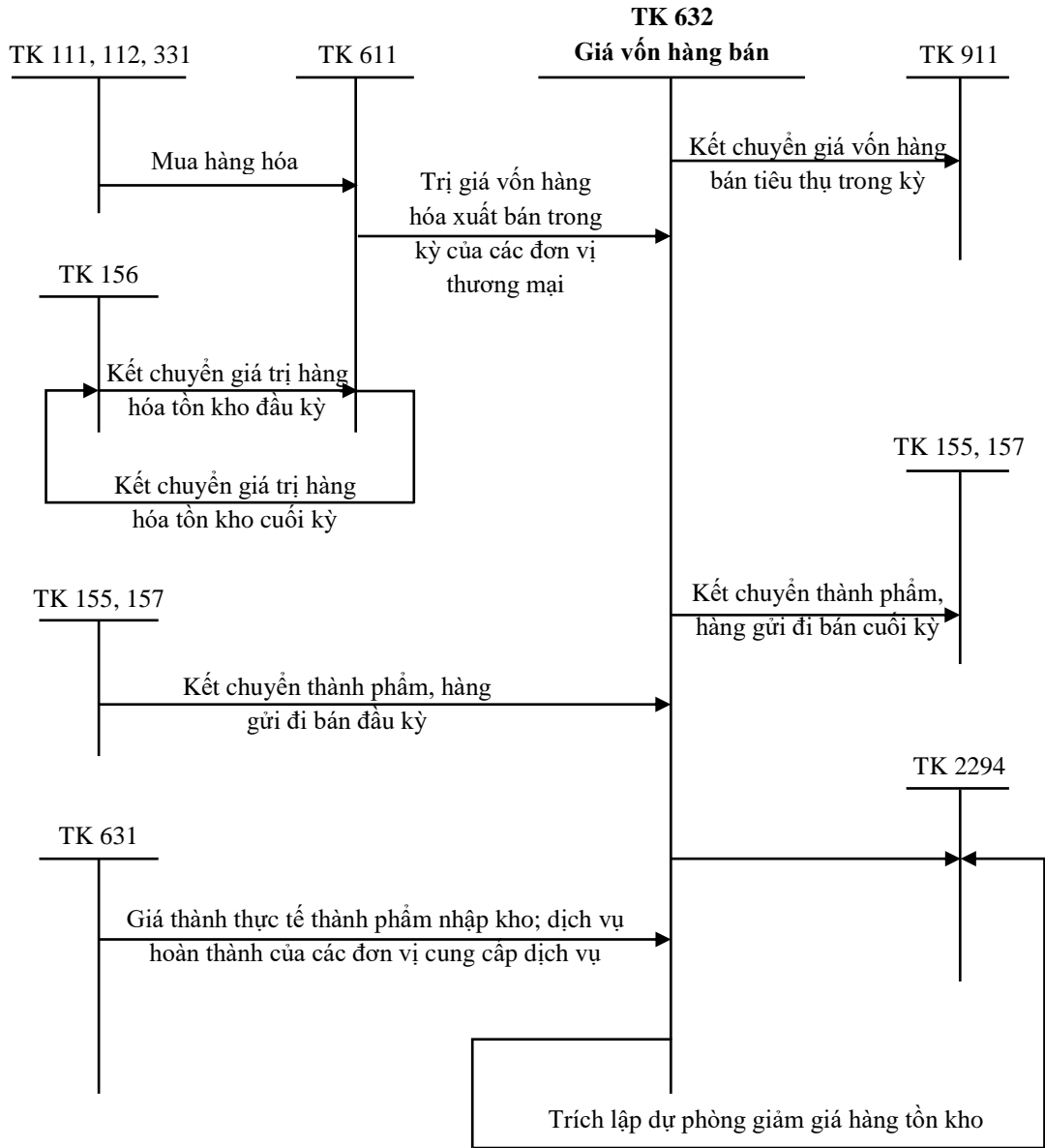
Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành;</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ;</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>		<b>∑ Phát sinh có</b>

*Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán:



**Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kê khai thường xuyên)**



**Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)**

**1.2.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính****❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

**❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635 - Chi phí tài chính**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

**❖ Kết cấu tài khoản**

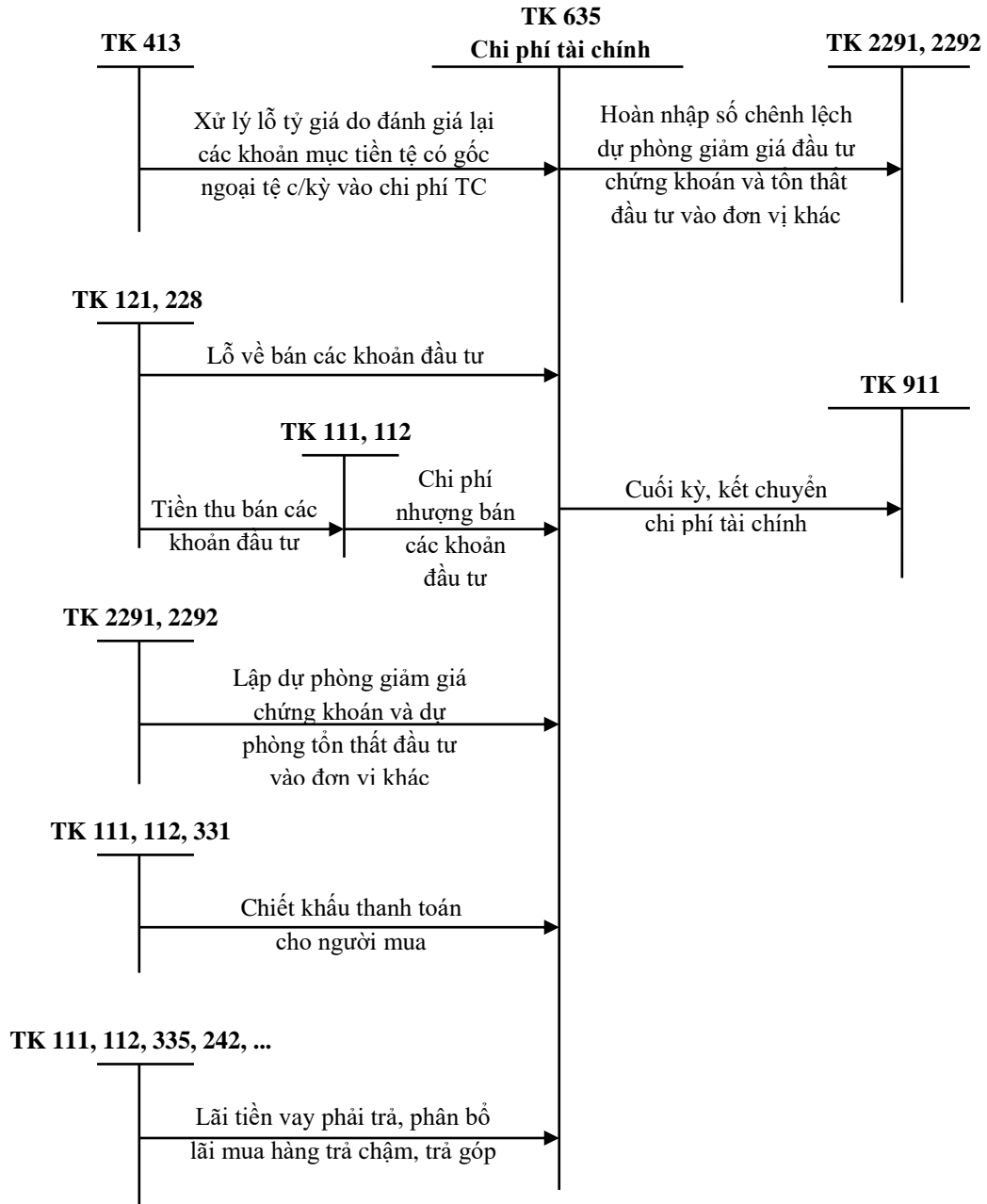
Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Lỗ khi bán ngoại tệ;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	



$\Sigma$ Phát sinh nợ	$\Sigma$ Phát sinh có
-----------------------	-----------------------

*Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 - LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 - TSCĐ)

- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 - VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 - TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

TK 6421 - Chi phí bán hàng

TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

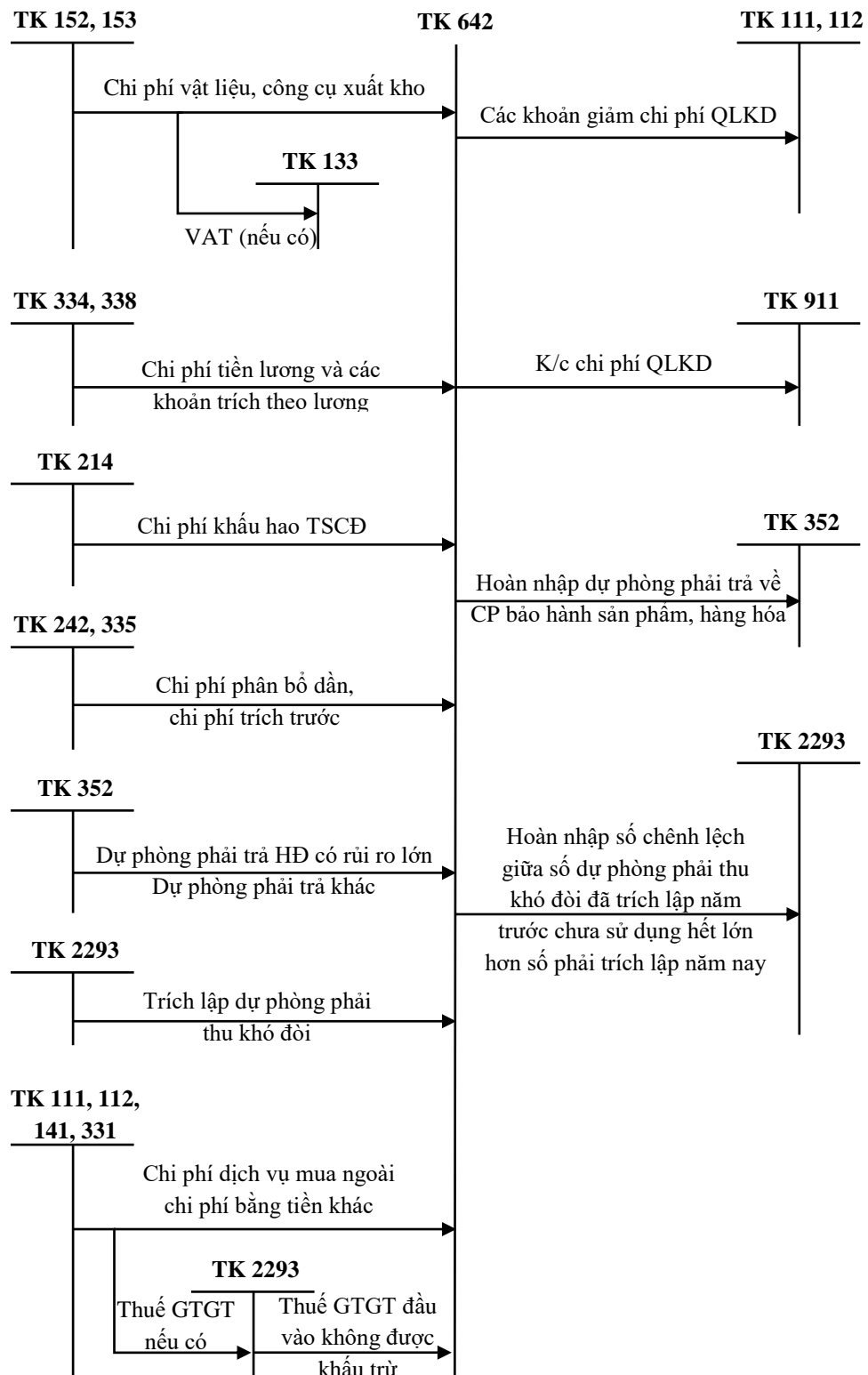
#### ❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải trả lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản được ghi giảm chi phí kinh doanh.</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b><math>\Sigma</math> Phát sinh nợ</b>		<b><math>\Sigma</math> Phát sinh có</b>

*Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.*



Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

**1.2.2.4. Kế toán chi phí khác**

**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

**❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811 - Chi phí khác**

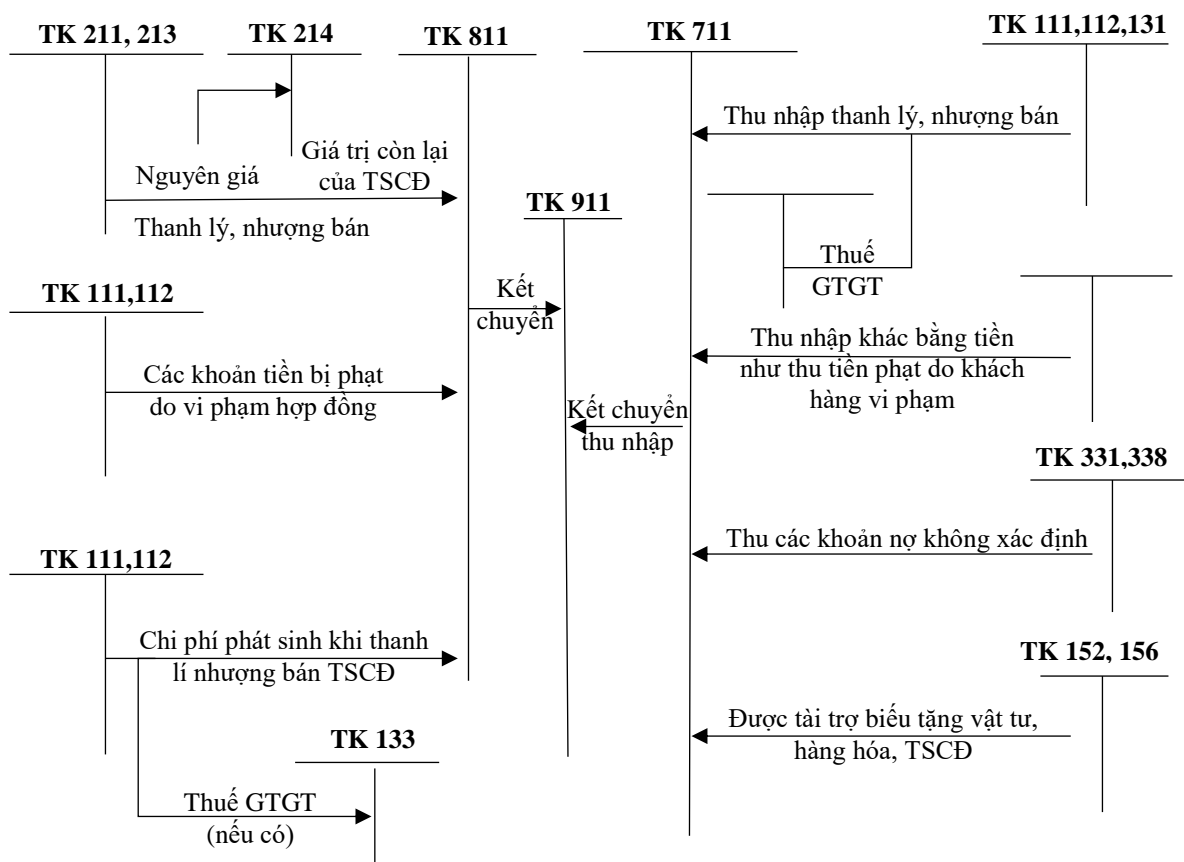
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

**❖ Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.
<b>Σ Phát sinh nợ</b>		<b>Σ Phát sinh có</b>

*Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

**❖ Sơ đồ hạch toán**



**Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác**

**1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh****❖ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác liên quan

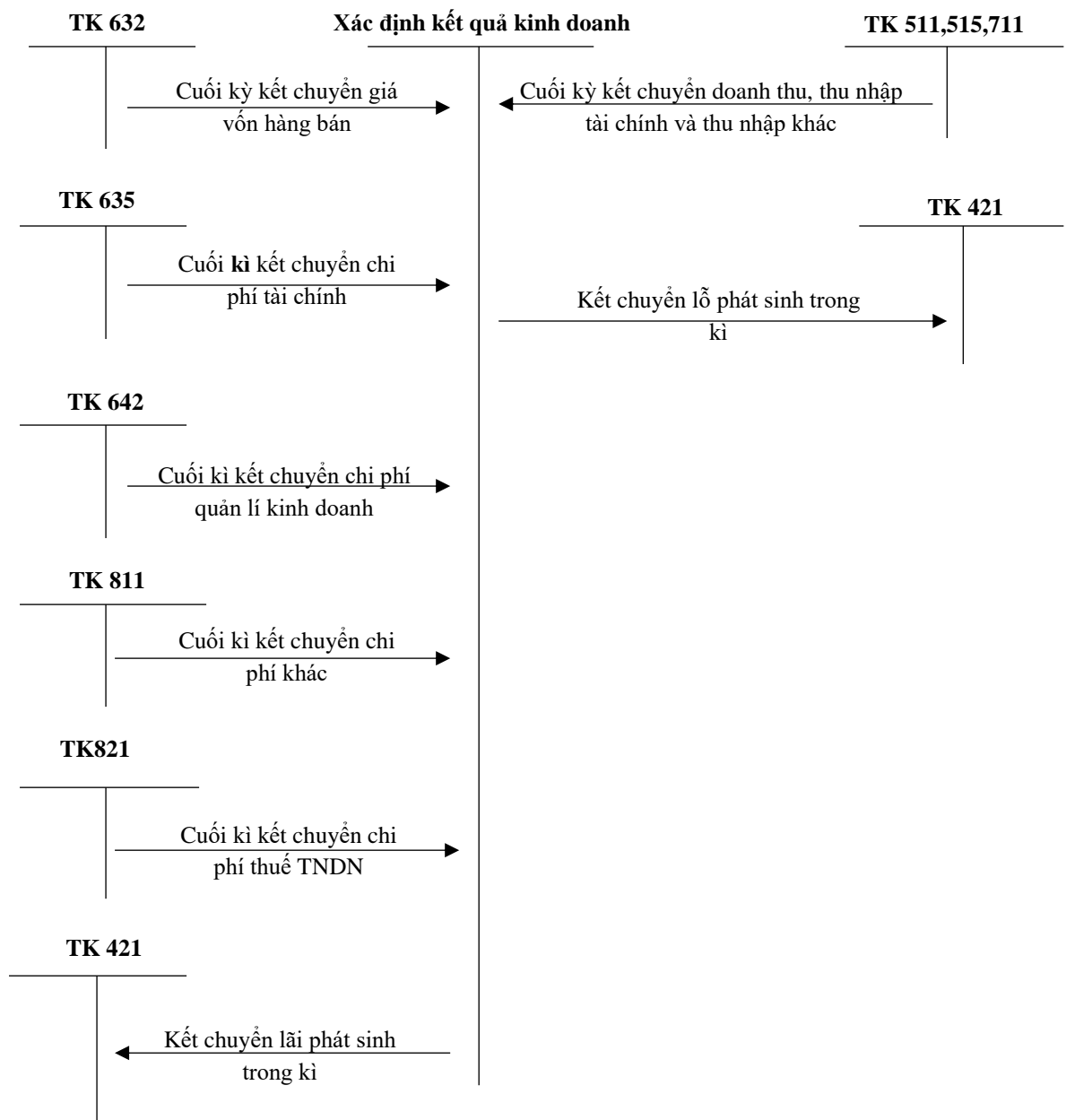
**❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh; Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối**

**➤ Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh*****Kết cấu Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh***

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác</li> <li>- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>- Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Kết chuyển lỗ</li> </ul>	
<b><math>\Sigma</math> Phát sinh nợ</b>		<b><math>\Sigma</math> Phát sinh có</b>

***Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.***

## ❖ Sơ đồ hạch toán



## Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán kết quả kinh doanh

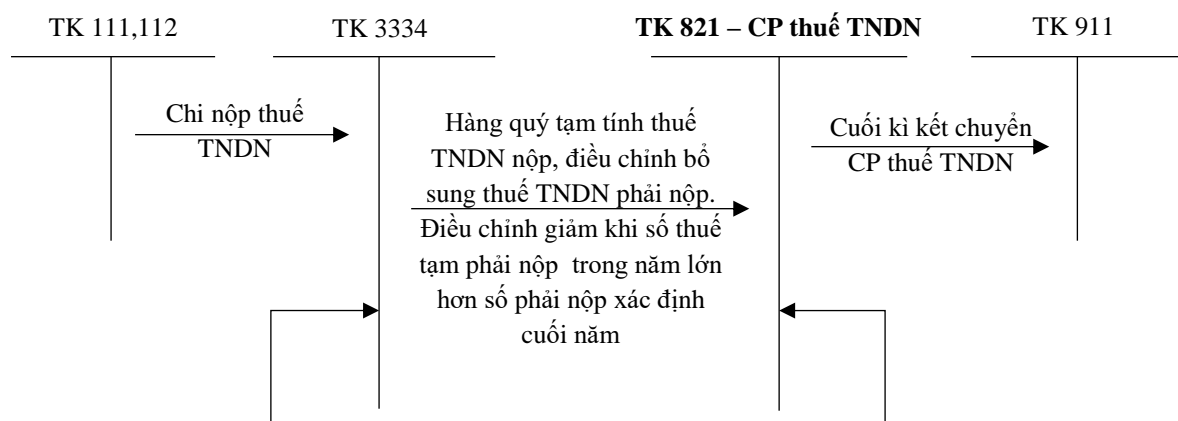
## ➤ Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

**Kết cấu của tài khoản 821:**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước;</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>		<b>∑ Phát sinh có</b>

**Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.**

❖ **Sơ đồ hạch toán****Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế TNDN**➤ **Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.



- Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</li> <li>- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;</li> <li>- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh;</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh;</li> <li>- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì;</li> <li>- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên;</li> <li>- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh nợ</b>		<b>∑ Phát sinh có</b>

### 1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Các hình thức sổ kế toán trong doanh nghiệp gồm:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy vi tính

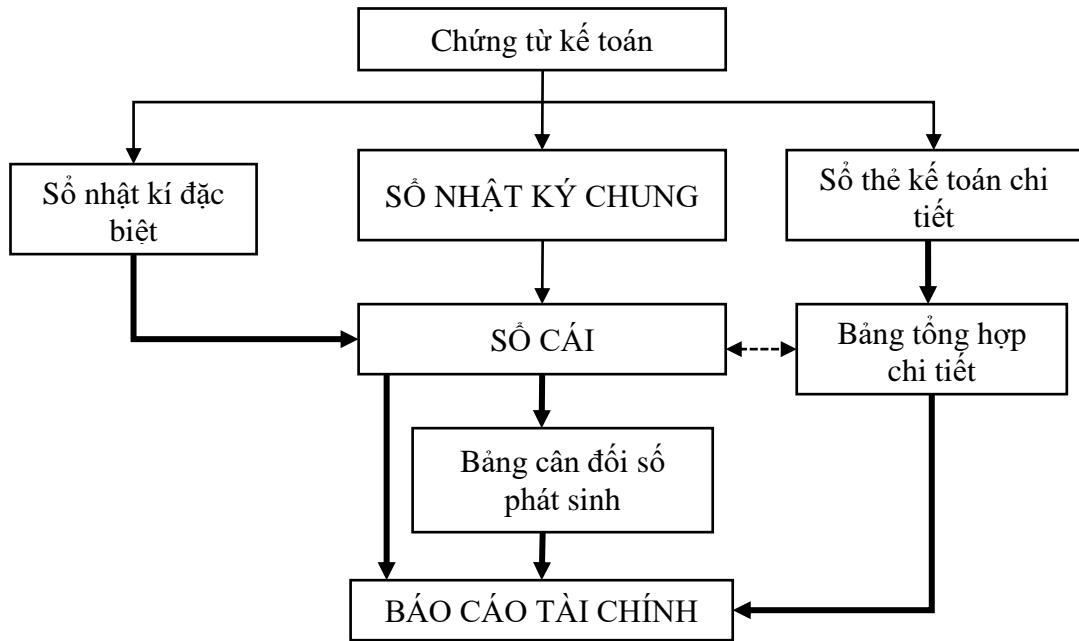
#### 1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản**

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ **Trình tự ghi sổ**

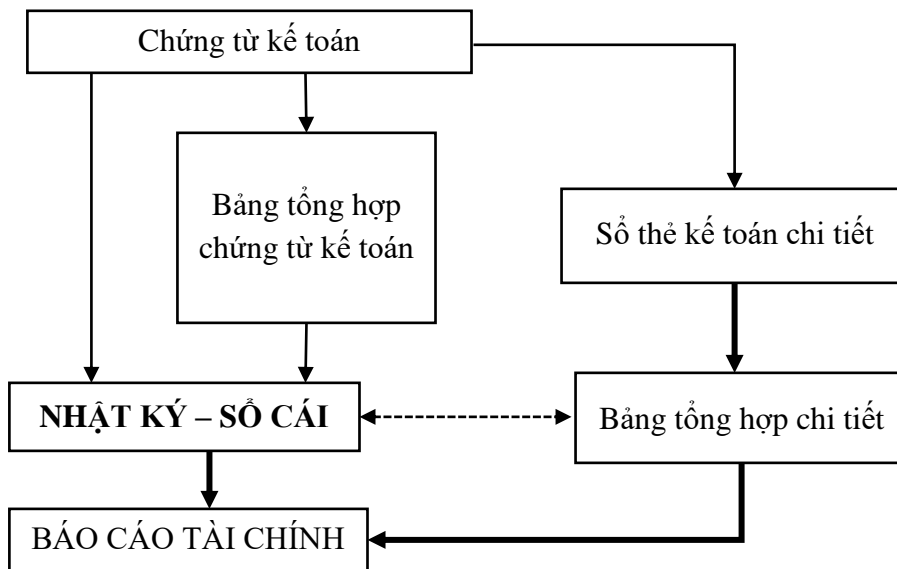


**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày ————>
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ————>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung**

**1.3.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái.**

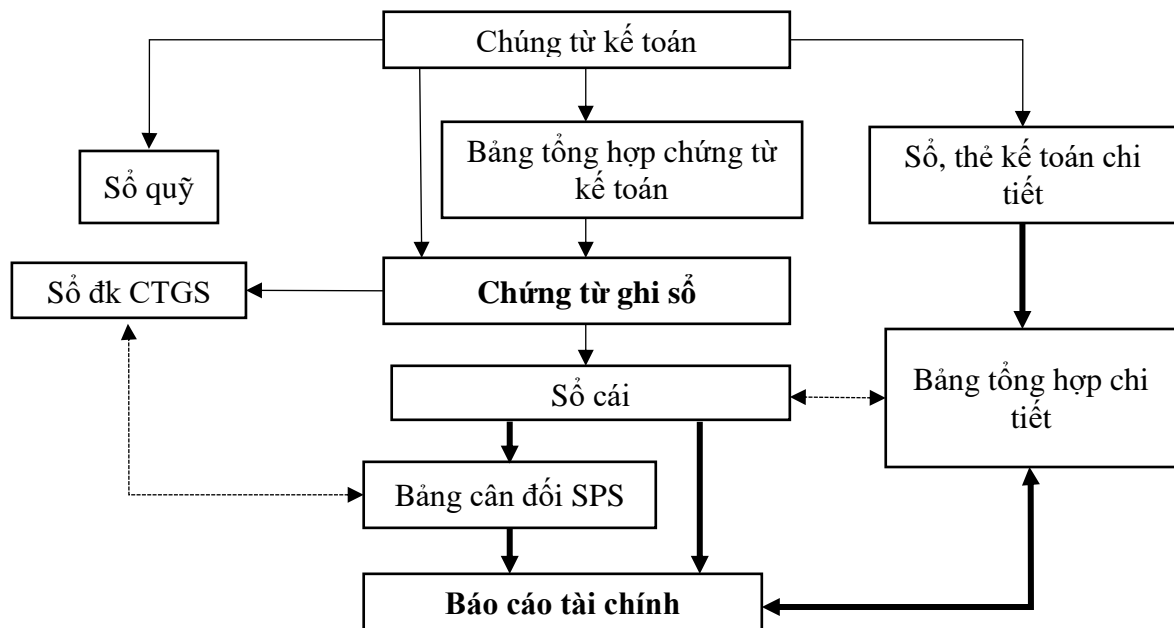


**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày ————>
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ————>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

**Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

### 1.3.3. Hình thức Chứng từ - Ghi sổ.



#### Ghi chú:

- Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
 Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ  $\longrightarrow$   
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftarrow$

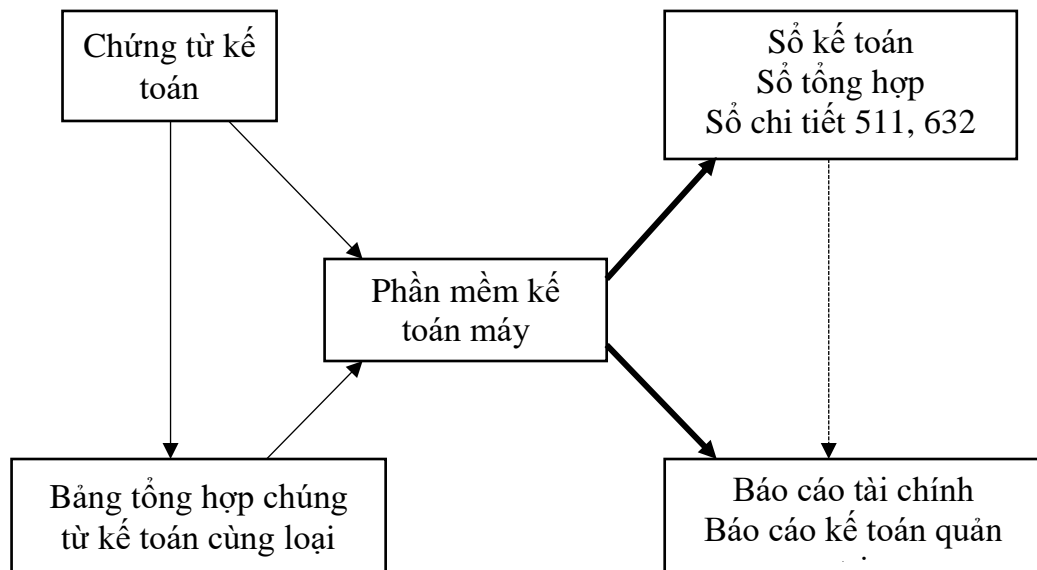
### Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ

#### 1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

##### a) Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

## b) Trình tự ghi sổ

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ  $\longrightarrow$ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$ **Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy**

## **CHƯƠNG 2: CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG**

**2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP tập đoàn xây dựng bạch đăng.**

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP tập đoàn xây dựng bạch đăng.**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG.

- Tên giao dịch: Bach Dang Group Construction Joint Stock Company.

- Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

- Mã số thuế: 0201886483.

- Người đại diện pháp lý: Trịnh Tất Thắng.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần thương mại.

- Lĩnh vực kinh doanh: Đồ điện nội thất và thiết bị điện dân dụng.

- Ngành nghề kinh doanh: Đồ điện nội thất và thiết bị điện dân dụng.

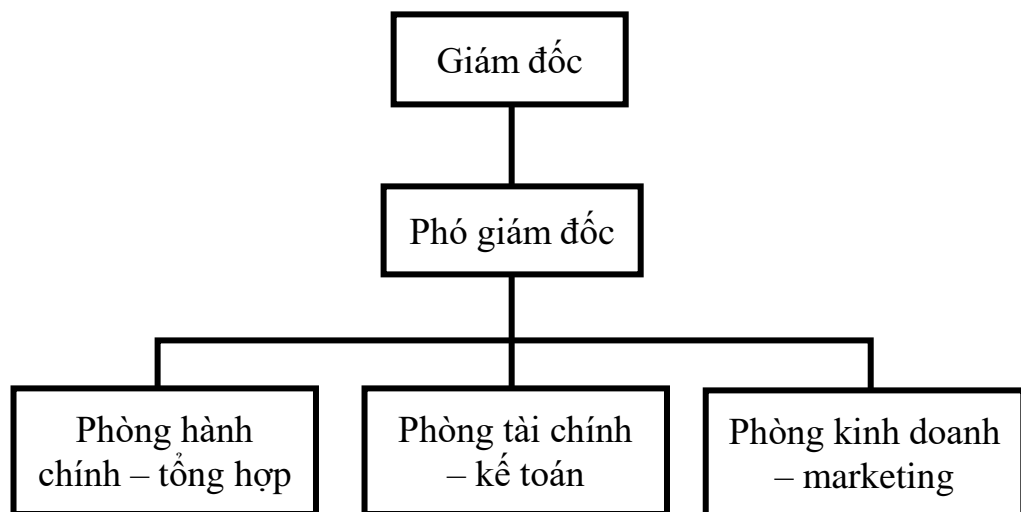
Công ty được cấp giấy phép và bắt đầu đi vào hoạt động vào ngày 26/06/2017, cho đến nay đã hoạt động được gần 3 năm. Từ khi mới thành lập, công ty với số nhân sự và số vốn ít ỏi đã trải qua rất nhiều ngành nghề và nhiều công việc khác nhau nhưng đều không mang lại hiệu quả vì chưa chủ động được nguyên liệu và đầu ra tiêu thụ sản phẩm. Dẫn đến thu nhập thấp, đời sống công nhân viên trong công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Sau đó, công ty chuyển hướng sang kinh doanh trong lĩnh vực chuyên buôn bán sỉ lẻ các loại thiết bị điện dân dụng.

Cho đến nay, công ty đã mở rộng quy mô với vốn điều lệ lên đến gần 4 tỷ đồng cùng đội ngũ nhân sự lên 15 người, với kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ

cao. Từ bộ phận kinh doanh, kế toán cho đến đội ngũ nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công ty luôn cập nhật thường xuyên những chất liệu và mẫu mã mới nhất để đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất. Với những nỗ lực hết mình của đội ngũ quản lý và nhân viên Công ty ngày càng chứng tỏ được uy tín của mình trên thị trường.

Do giữ vững được chữ tín với khách hàng nên lượng khách hàng đến với công ty ngày một đông. Sau một thời gian ngắn, do tiếp cận được thị trường, công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm chi phí để nhập thêm những sản phẩm mới hoàn hảo hơn cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Hiện nay, công ty đang chủ động nắm bắt, khai thác và cập nhật những nguồn hàng cần thiết, chủ động được kế hoạch kinh doanh không phụ thuộc vào khách hàng.

### 2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Nhận xét: Mỗi doanh nghiệp được ví như một tế bào của nền kinh tế, doanh nghiệp có phát triển được thì nền kinh tế mới tăng trưởng vững mạnh được. Để đạt được điều này, trước hết phải quan tâm đến công tác tổ chức bộ máy quản lý sao cho vừa gọn nhẹ lại vừa có hiệu quả tối ưu nhất. Công ty đã dần tổ chức được bộ máy tương đối gọn nhẹ và hiệu quả góp phần to lớn thúc đẩy năng suất, tăng hiệu quả lao động.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng là một doanh nghiệp có quy mô nhỏ cho nên cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng một cách khá đơn giản và gọn nhẹ.

Tất cả các bộ phận trong Công ty đều hoạt động theo sự chỉ đạo của Giám đốc và với sự hỗ trợ của Phó giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Công ty khá phù hợp với quy mô và nguồn lực đang có và giúp Giám đốc có thể quản lý công ty một cách tốt nhất và toàn diện nhất.

Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận cũng được phân ra rất rõ ràng.

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm, nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Bao gồm các nhiệm vụ:

- Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyết định lương, thưởng và phụ cấp cho lao động;
- Tuyển chọn nhân sự...

- Phó giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty. Chịu sự giám sát của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Phó giám đốc là không quá năm năm nhưng có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Bao gồm các nhiệm vụ chính:

- Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc;

- Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động;
  - Tổ chức thực hiện các quyết định của Tổng giám đốc;
  - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;
  - Kiến nghị lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
  - Tuyển dụng lao động;
  - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Phòng hành chính tổng hợp có chức năng tham mưu, giúp Giám Đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính. Bao gồm các nhiệm vụ:
    - Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác;
    - Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;
    - Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;
    - Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;
    - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đề ra.
  - Phòng tài chính – kế toán có chức năng tham mưu giúp Giám đốc trong công việc thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động tài chính tại công ty. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Bao gồm các nhiệm vụ:
    - Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;
    - Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán,... kiểm tra việc giữ gìn và



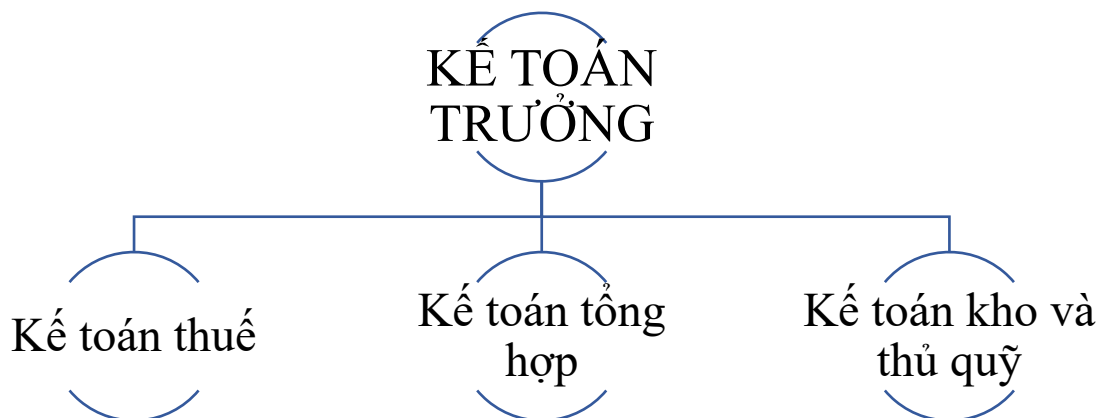
- sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;
- Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;
  - Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
  - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Ban giám đốc Công ty;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khách do Giám đốc đề ra.
- Phòng kinh doanh – marketing có các chức năng như:
    - Lập kế hoạch marketing hàng năm, xây dựng các chương trình quảng cáo, khuyến mãi. Tiếp nhận đơn đặt hàng và các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của đối tác.
    - Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu về đối thủ cạnh tranh, thị hiếu của người tiêu dùng, xu hướng mua hàng. Từ đó đề xuất giải pháp tăng doanh số bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng....
    - Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.
    - Xây dựng: thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh cho công ty.
    - Tạo lập và duy trì các mối quan hệ với các đơn vị nhà đầu tư.
    - Phối hợp với phòng kế toán theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động trong công ty
    - Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng
    - Thực hiện các nhiệm vụ khách do Giám đốc đề ra

### **2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng được tổ chức theo hình thức tập chung gọn nhẹ, toàn bộ công tác kế toán từ vi ệc xử lý

chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, với mô hình kế toán tập chung đã giúp bộ máy kế toán của công ty được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình của công ty. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý trong việc quyết định.



**Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

#### ❖ Nhiệm vụ từng bộ phận kế toán

Phòng kế toán theo dõi toàn bộ hoạt động thu chi tài chính của Công ty, thực hiện toàn bộ công tác hạch toán từ việc xử lý chứng từ đến lập báo cáo tài chính. Trong phòng kế toán mỗi người có nhiệm vụ chức năng riêng nhưng có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc.

Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận:

✓ Kế toán trưởng: Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✓ Kế toán thuế: Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách

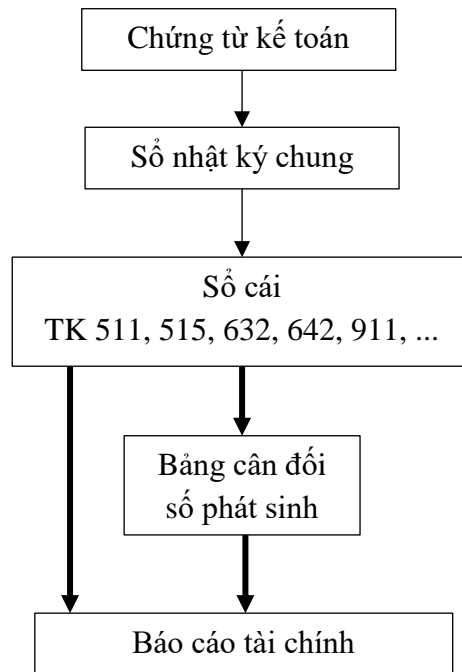
✓ Kế toán kho và thủ quỹ

- Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.
  - Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.
- ✓ Kế toán tổng hợp
- Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên.
  - Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.
  - Phát hiện, kiểm tra lại nhưng thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.
  - Tổng hợp toàn bộ các phân hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán

#### ❖ Chính sách và phương pháp kế toán:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2017/TT-BTC

- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng : Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
- Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung



**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

### 2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

#### a) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu tiền
- Giấy báo có

#### b) Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu của khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi NH
- TK 3331: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

**c) Sổ sách sử dụng**

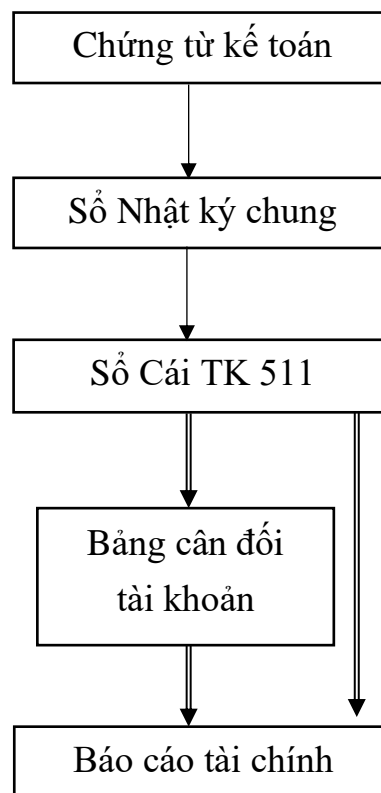
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản

**d) Quy trình hạch toán**

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái.

Định kì cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kì kế toán căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh để lập bảng báo cáo tài chính.



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần dịch vụ xây dựng Bạch Đằng**

**Ví dụ 1:**

Ngày 21/1, bán hàng trực tiếp cho khách hàng lẻ (Nguyễn Thị Mai) tại cửa hàng thu ngay bằng tiền mặt HĐ 0000133, ngày 21/1, AT/16P). Thuế VAT 10%. Tổng giá của lô hàng là 35.000.000

Định khoản:

Nợ TK111: 38.500.000

Có TK511: 35.000.000

Có TK 3331: 3.500.000

Căn cứ vào HĐ số 0000133 ( biểu 2.1), phiếu thu ( biểu 2.2).

Kế toán tiến hành ghi sổ nhật kí chung và sổ cái 511

**Ví dụ 2:**

Ngày 23/1/2019 bán 18 cái ổ cắm âm sàn S-Flexi cho Công ty TNHH Tiến Minh theo HĐ số 0000136 giá bán chưa thuế 10% là 30.096.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng

Định khoản:

Nợ TK112: 33.105.600

Có Tk 511: 30.096.000

Có TK 3331: 3.009.600

Căn cứ vào HĐ 0000136 ( biểu 2.3), giấy báo có 000156 (biểu 2.4) kế toán tiến hành ghi sổ NKC (biểu 2.5), sổ cái 511 (biểu 2.6)

Cuối kì căn cứ vào số liệu lập bảng cân đối phát sinh và báo cáo tài chính.

**Biểu 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000133**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		GTKT3/002			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AT/16P			
Ngày 21 tháng 01 năm 2019		Số: 0000133			
Đơn vị bán hàng: Công ty CP xây dựng Bạch đằng					
Địa chỉ: 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại			Mã số: 0201886483		
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thị Mai					
Tên đơn vị:					
Địa chỉ: công trình 187 tô hiệu					
Hình thức thanh toán: tiền mặt					
Điện thoại			Mã số:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	kẹp đỡ ống (kẹp c) D20 sino	Cái	20	1.750.000	35.000.000
	Cộng tiền hàng				35.000.000
	Thuê suất GTGT: Tiền thuế GTGT:				3.500.000
	Tổng cộng tiền thanh toán				38.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.2: Phiếu Thu 000120**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng		<b>Mẫu số: 01 – TT</b>		
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.		<i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)</i>		
		Quyển số: .....		
		Số: 120		
<b>PHIẾU THU</b> <i>Ngày 21 tháng 01 năm 2019.</i>		Nợ 1111: 38.500.000		
		Có 511: 35.000.000		
		Có 3331: 3.500.000		
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Mai .....				
Địa chỉ: .....				
Lý do nộp: trả tiền hàng theo HĐ 0000133.....				
Số tiền: 38.500.000.....				
(Viết bằng chữ): Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng.....				
Kèm theo: HĐ0000133.....				
<i>Ngày 21 tháng 01 năm 2019</i>				
<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng...				

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần xây dựng bạch đằng)*



**Biểu 2.3: HD GTGT số 000136**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/002		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 23 háng 01 năm 2019			Số: 0000136		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG</b>					
Mã số thuế: 0201886483					
Địa chỉ: Số 185, Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 10132009786 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH TIẾN MINH</b>					
Mã số thuế: 0700269366					
Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam					
Hình thức thanh toán: CK ; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Mặt ổ cắm âm sàn S-Flexi	cái	18	1.672.000	30.096.000
Cộng tiền hàng:					30.096.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			3.009.600
Tổng cộng tiền thanh toán					33.105.600
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu một trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.4: Giấy báo có 000156**

 <b>SHB</b> <small>Solid partners, flexible solutions</small> <b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b>	Ngày in/Printed date: 23/01/2019 Giao dịch viên/Teller: Maker Số giao dịch/Trans no: 0000156	
<b>GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP</b> Ngày/date: 23/01/2019		
<b>ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY</b>		
Tên tài khoản/Customer name: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng Tài khoản/Account number: 100176945		
<table border="1"> <tr> <td>           Tổng số tiền bằng số/Amount:             33.105.600 VND         </td> </tr> </table>		Tổng số tiền bằng số/Amount:  33.105.600 VND
Tổng số tiền bằng số/Amount:  33.105.600 VND		
<b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT</b>		
Tên tài khoản/ Customer name: Công ty TNHH Tiến Minh		
Số tài khoản/Account number: 100189568		
Số tiền bằng chữ/Amount in words: Ba mươi ba triệu một trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng.		
Nội dung/Content: CT Tiến Minh trả tiền hàng		
<b>Giao dịch viên</b> Teller	<b>Kiểm soát</b> Checker	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.5: Nhật ký chung**

**Công ty CP Tập toàn xây dựng Bạch Đằng**  
Số 185 Trần Nguyên Hãn,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HĐ0000 133, PT120	21/1	Thu tiền bán hàng	111	38.500.000	
			511		35.000.000
			3331		3.500.000
....	....	.....	.....	.....	.....
HDD00 00136,G BC156	23/1	Thu tiền mặt ở cấm âm sàn bằng chuyển khoản	1121	33.105.600	
			511		30.096.000
			3331		3.009.600
.....	....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng phát sinh:</b>				<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>
- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....					
			<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>		
<b>Người ghi sổ</b> (Ký, họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)		<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	

**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái 511****Mẫu số: S03b-DNN**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân ,Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính : VNĐ

NT Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	....	.....	....
13/01	HĐ 0000129, PBC 116	13/01	Rơ le trung gian MY4	1111		2.050.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>21/01</b>	<b>HĐ 133, PT 120</b>	<b>21/01</b>	<b>kẹp đỡ ống D20 sino</b>	<b>1111</b>		<b>35.000.000</b>
.....	.....	....	.....	...	.....	.....
<b>23/01</b>	<b>HĐ 0000136, PBC 156</b>	<b>23/01</b>	<b>Mặt ổ cắm âm sàn S- Flexi</b>	<b>1111</b>		<b>30.096.000</b>
...	.....	....	.....		.....	.....
31/01	PKT 135	31/01	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	8.410.157.762	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>8.410.157.762</b>	<b>8.410.157.762</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có... trang, đánh số từ trang số.....đến trang...

- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### 2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.

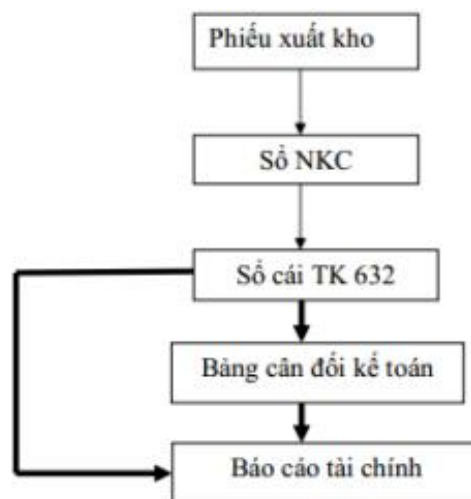
#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- HĐ giá trị gia tăng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Sổ kết toán sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Phiếu kế toán

#### ❖ Quy trình hạch toán



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ →

Đối chiếu ↔

Sơ đồ 2.4: quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán

#### ❖ Phương pháp hạch toán:

Công ty tính giá vốn bán hàng theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

Cách tính giá:

Hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. do vậy hàng hóa tồn kho cuối kì sẽ là giá thực tế vật liệu mua vào trong kì.

**Ví dụ minh họa:**

*(lấy ví dụ tiếp ở ví dụ 1)*

Ngày 21/01/2019 bán kẹp đỡ ống D20 SINO cho khách lẻ Nguyễn Thị Mai theo hóa đơn số 0000133 đơn giá 35.000.000 (chưa thuế GTGT 10%). Kế toán xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho 080:

Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Tồn đầu kỳ: không có.
- Ngày 15/1 nhập 200 kẹp đỡ ống D20 SINO đơn giá: 1.357.500đ
- Ngày 21/1 xuất 20 kẹp đỡ ống D20SINO đơn giá xuất kho: 1.357.500đ

Kế toán ghi đơn giá vào phiếu xuất kho để tính thành tiền phục vụ công tác định khoản và ghi sổ theo bút toán

ĐK: - Nợ TK 632: 27.150.000

- Có TK 156: 27.150.000

*(lấy tiếp ví dụ 2)*

Ngày 23/01/2019 bán 18 mặt ổ cắm âm sàn S-Flexi cho công ty TNHH Tiến Minh theo hóa đơn số 0000136 giá bán chưa thuế 10% là 30.096.000, đã thanh toán bằng tiền gửi NH kế toán XD đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho 081. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Tồn đầu kì: không có
- Ngày 17/01/2019 nhập 50 ổ cắm âm sàn S-Flexi đơn giá nhập kho: 1.167.000 đ
- Ngày 23/01/2019 xuất 18 ổ cắm âm sàn s-Flexi đơn giá xuất kho: 1.167.000 đ

Căn cứ vào phiếu xuất kho 080 (biểu 2.7) và phiếu xuất kho (biểu 2.8) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.9) từ NKC ghi vào sổ cái 156 (biểu 2.10) và sổ cái 632 (biểu 2.11).

Cuối kì căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho 080**

Công ty Cổ phần Tập đoàn  
Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q.  
Lê Chân, TP Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO****Mẫu số 02-VT**

Ngày 21 tháng 01 năm 2019  
Số: P XK0000080

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ và tên người giao: Trần Thị Phương Thảo

Địa chỉ: Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Bạch Đằng

Lý do xuất: xuất kho bán hàng cho khách lẻ Nguyễn Thị Mai theo HĐ 133

Xuất tại kho: hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Kẹp đỡ ống D20 SINO	0000145	Cái	20	20	1.357.500	27.150.000
<b>Cộng</b>							

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng

- Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập phiếu (họ và tên)	Người nhận hàng (họ và tên)	Thủ kho (họ và tên)	Kế toán trưởng (họ và tên)	Giám đốc (họ và tên)
--------------------------------	--------------------------------	------------------------	-------------------------------	-------------------------

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho 0000081**

Công ty Cổ phần Tập đoàn  
Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn,  
Q. Lê Chân, TP Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO****Mẫu số 02-VT**

Ngày 23 tháng 01 năm 2019  
Số: P XK0000081

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài Chính)  
Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ và tên người giao: Trần Thị Phương Thảo

Địa chỉ : Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Lý do xuất: xuất kho bán hàng CT TNHH Tiến Minh theo HĐ 136

Xuất tại kho: hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ổ cắm âm sàn S-Flix	0000165	Cái	18	18	1.176.000	21.006.000
<b>Cộng</b>							<b>21.006.000</b>

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi một triệu không trăm sáu nghìn đồng.

-Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 23 tháng 01 năm 2019

Người lập phiếu (họ và tên)	Người nhận hàng (họ và tên)	Thủ kho (họ và tên)	Kế toán trưởng (họ và tên)	Giám đốc (họ và tên)
--------------------------------	--------------------------------	------------------------	-------------------------------	-------------------------

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)



**Biểu số 2.9: Sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

**Mẫu số: S03a-DNN**

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2019****Đơn vị tính : VND**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
21/01	P XK 080	21/0 1	Giá vốn bán hàng cho khách lẻ Nguyễn Thị Mai	632	27.150.000	
				156		27.150.000
21/01	HĐ 133, PT 120	21/0 1	Thu tiền bán kẹp đỡ ống D20 SINO bằng tiền mặt.	111	38.500.000	
				511		35.000.000
				3331		3.500.000
	....	.....	.....	....	.....	.....
23/01	P XK 081	23/0 1	Giá vốn bán hàng cho CT TNHH Tiến Minh	632	21.006.000	
				156		21.006.000
23/01	HĐ 136, GBC 156	23/0 1	Thu tiền bán ổ cắm âm sàn S-Flixo cho CT TNHH Tiến Đức bằng chuyển khoản.	1121	33.105.600	
				511		30.096.000
				3331		3.009.600
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.10: Sổ cái 156**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng  
Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên hãn, Q.Lê Chân,  
TP Hải Phòng

**Mẫu số: S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**

Năm: 2019

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

ĐVT : Đồng

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>0</u></b>	
...	...	...	.....	....	.....	.....
<b>21/01</b>	<b>PXK 080</b>	<b>21/01</b>	<b>Xuất hàng hóa để bán hàng</b>	<b>632</b>		<b>27.150.000</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>23/01</b>	<b>PXK 081</b>	<b>30/09</b>	<b>Xuất hàng hóa để bán hàng</b>	<b>632</b>		<b>21.006.000</b>
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.910.394.285</b>	<b>5.765.626.418</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>144.767.867</u></b>	

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.11: Sổ cái 632**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch  
Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP Hải  
Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính : VND

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
18/01	PXK 077	18/01	Rơ le trung gian MY4	156	823.974	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>21/01</b>	<b>PXK 080</b>	<b>21/01</b>	<b>Kẹp đỡ ống D20 SINO</b>	<b>156</b>	<b>27.150.000</b>	
<b>23/01</b>	<b>PXK 081</b>	<b>23/01</b>	<b>Ổ cắm âm sàn S-Flexi</b>	<b>156</b>	<b>21.006.000</b>	
...	.....	....	.....		.....	.....
31/01	PXK 132	31/01	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911		5.765.626.418
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.765.626.418</b>	<b>5.765.626.418</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có ... trang, đánh số từ  
trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán  
trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### 2.2.3. Nội dung kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP tập đoàn xây dựng Bạch Đằng.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp

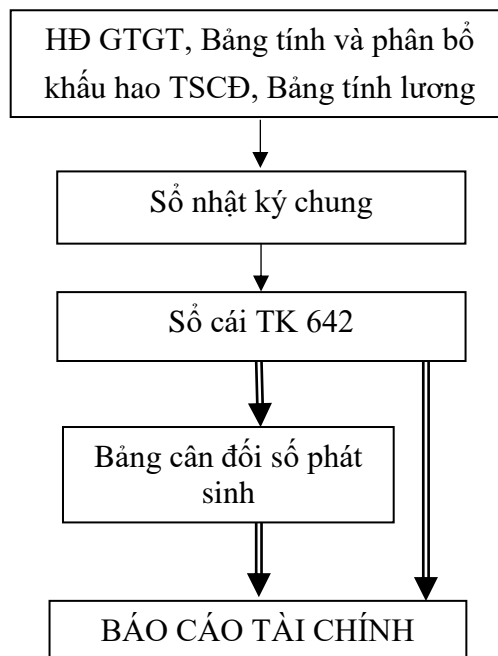
#### ❖ Chứng từ kế toán sử dụng.

- Phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT.
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương,...

#### ❖ Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh.
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133, ..
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan.

#### ❖ Trình tự hạch toán:



Ghi chú:    →       Ghi hàng ngày  
              ⇒       Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty****Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:** ngày 15 tháng 02 thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt 1.830.675 (cả thuế VAT).

Định khoản:

Nợ TK642: 1.664.250

Nợ TK133: 166.425

Có TK111: 1.830.675

Căn cứ vào HĐ GTGT 1002039 (biểu 2.12) kế toán lập phiếu chi (biểu 2.13) sau đó kế toán ghi sổ NKC căn cứ vào NKC kế toán ghi sổ cái 642

**Ví dụ 2:** Ngày 28/03, chi tiền mặt trả phí tiếp khách văn phòng cho công ty TNHH Nhất Ly (428 Tô Hiệu, Q. Lê Chân, HP). Người giao dịch: Nguyễn Văn Hòa. Số tiền 1.320.000đ (gồm thuế VAT 10%). HĐ 0904312, ngày 8/03, TT/13P.

Định khoản:


Nợ TK642: 1.200.000

Nợ TK133: 120.000

Có TK 111: 1.320.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0904312 kế toán lập phiếu chi và ghi vào sổ NKC. Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 642.

**Biểu số 2.12: HĐ GTGT 1002039**

		<b>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)</b> TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT) Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)		Mẫu số: 01GTKT2/001 Ký hiệu (Serial No): AA/15P Số (No): 1002039	
Mã số thuế: 0200287977					
Viễn thông Hải Phòng		03036537042017			
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Tên khách hàng (Customer's name): Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng					
Địa chỉ (Address): Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, Hải Phòng					
Số điện thoại (Tel): 0225.3797879		Mã số (code): HPG-03-036537(T5DHA3)			
Hình thức thanh toán (Kind of Payment): TM		MST: 0201886483			
STT(NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2 Kỳ cước tháng: 01/2019 a. Cước dịch vụ Viễn thông b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế c. Chiết khấu + Đa dịch vụ d. Khuyến mãi e. Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ (a+b+c+d)	3	4	5	6=4x5  <b>1.664.250</b> <b>0</b> <b>0</b> <b>0</b>
		Cộng tiền dịch vụ (Total)(1):		<b>1.664.250</b>	
		Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (1) =		Tiền thuế GTGT (VAT amount)(2):	
		(1+2+e)		<b>166.425</b>	
		Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)(1+2):		<b>1.830.675</b>	
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một triệu, tám trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng.					
Người nộp tiền ký (Signature of payer)				Ngày 15 tháng 02 năm 2019 Nhân viên giao dịch ký (Signature of dealing staff)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.13: Phiếu chi 0000160**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng		<b>PHIẾU CHI</b> Số: 0000160		<b>Mẫu số 02-TT</b>	
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, TP Hải Phòng		Ngày 15 tháng 02 năm 2019		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)	
				Nợ TK 642,133 Có TK 111	
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Huyền Địa chỉ: Công ty CP tập đoàn xây dựng Bạch Đằng Lý do chi: trả tiền hóa đơn 1002039 Số tiền: 1.830.675 (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng Kèm theo: 01 chứng từ gốc					
		Ngày 15 tháng 02 năm 2019			
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)	
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng.					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.14: HĐ GTGT 0904312**

<b>HOÁ ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Liên 2: Giao cho khách hàng.</b> <b>Ngày 28 tháng 03 năm 2019</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: TT/13P Số: 0904312		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Nhất Ly</b> Mã số thuế: Địa chỉ: 428 Tô Hiệu, Q. Lê Chân, HP Điện thoại: (+84) 0902286286 Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: <b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng</b> Mã số thuế: 0201884683..... Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.. Hình thức thanh toán: Tiền Mặt; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Tiếp khách				1.200.000
Cộng tiền hàng:					1.200.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			120.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.320.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.15: Phiếu chi 0000245****Công ty CP Tập toàn xây dựng Bạch Đằng**Số 185 Trần Nguyên Hãn,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng**Mẫu số: 02 - TT**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**PHIẾU CHI**

Ngày 28 tháng 03 năm 2019

Số: 0000245

Nợ: 642

Nợ: 133

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Hòa

Địa chỉ: Công ty TNHH Nhất Ly

Lý do: Chi tiền tiếp khách

Số tiền: 1 320 000 đồng

Bằng chữ: một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2019

Giám đốc  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Người lập biểu  
(ký, họ tên)Người nhận tiền  
(ký, họ tên)Thủ quỹ  
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn



**Biểu số 2.16: Sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

*(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
15/02	PC 160, HD 1002039	15/02	Thanh toán tiền điện thoại	642	1.664.250	
				133	166.425	
				1111		1.830.675
	....	....	.....	....	.....	.....
28/01 3	PC 245, HD 4312	28/03	Chi tiền tiếp khách	642	1.200.000	
				133	120.000	
				1111		1.320.000
	.....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)*

**Biểu 2.17: sổ cái TK 642****SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...	....	...	....	...		....
15/02	PC 156 HD 1002039	15/02	Thanh toán tiền điện thoại	1111	1.664.250	
...	...	...	...	...	...	...
28/03	PC 245 HD 0004312	28/03	Chi tiền tiếp khách	1111	1.200.000	
...	...	...	...	...		
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		2.339.220.002
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.339.220.002</b>	<b>2.339.220.002</b>
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này có ... trang, đánh số từ  
trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

## 2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

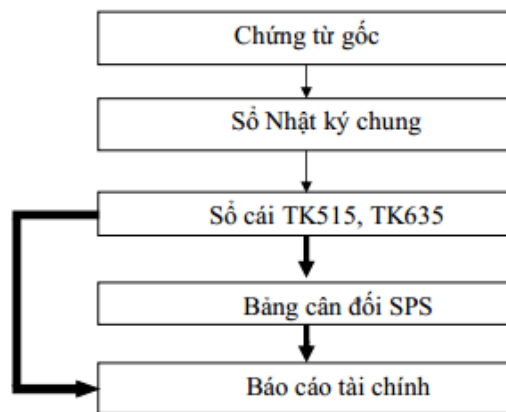
### ❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

### ❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ cái TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.
- Sổ cái TK 635 - Chi phí tài chính

### ❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
 Ghi cuối năm:  $\longrightarrow$

### Ví dụ minh họa:

Ngày 25/01/2019 Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Sài Gòn, số tiền 49.196 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 49.196

Có TK 515: 49.196

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng Sài Gòn (biểu số 2.18). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.19) từ nhật ký chung vào sổ cái ( biểu số 2.20).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.18: Giấy báo có**

 <p><b>SHB</b> Solid partners, flexible solutions <b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b></p>	<p>Ngày in/Printed date: 25/01/2019          Giao dịch viên/Teller: Maker          Số giao dịch/Trans no: A2SF291215816284</p>
<p><b>GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP</b>          Ngày/date: 25/01/2019</p>	
<p><b>ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY</b>          Tên tài khoản/Customer name: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng          Tài khoản/Account number: 100176945</p>	
<p>Tổng số tiền bằng số/Amount:  49.196 VND</p>	
<p><b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT</b>          Tên tài khoản/ Customer name:          Số tài khoản/Account number:          Số tiền bằng chữ/Amount in words: Bốn mươi chín nghìn một trăm chín mươi sáu đồng.          Nội dung/Content: Nhập lãi tiền gửi vào gốc 100176945</p>	
<p><b>Giao dịch viên</b> Teller</p>	<p><b>Kiểm soát</b> Checker</p>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.19: Nhật ký chung****Mẫu số: S03a-DNN****Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân ,Hải Phòng

*(Ban hành theo  
Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của  
Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2019**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/01	UNC 141	22/01	Phí chuyển khoản	6422	22.000	
				1121		22.000
	....	....	.....	....	.....	.....
25/01	GBC	25/01	Lãi tiền gửi	1121	49.196	
				515		49.196
	....	.....	.....	....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)*

**Biểu số 2.20: Sổ cái TK 515**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

**Mẫu số S03b – DNN**

Số 185 Trần Nguyên Hãn. Q. Lê Chân, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm: 2019

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính : VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
<b>25/01</b>	<b>GBC</b>	<b>25/01</b>	<b>Lãi tiền gửi</b>	<b>1121</b>		<b>49.196</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/08	GBC	25/08	Lãi tiền gửi	1121		41.897
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/10	GBC	25/10	Lãi tiền gửi tháng 10	1121		41.974
...	.....	.....	.....		.....	.....
25/12	GBC	25/12	Lãi tiền gửi tháng 12	1121		41.970
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	41.467.682	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>41.467.682</b>	<b>41.467.682</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số

01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### 2.2.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại Công ty cổ phần xây dựng bạch đằng

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung TK 711 - Thu nhập khác
- Sổ cái TK 811 - Chi phí khác.
- Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng trong năm 2019 không phát sinh khoản thu nhập khác và chi phí khác.

### 2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

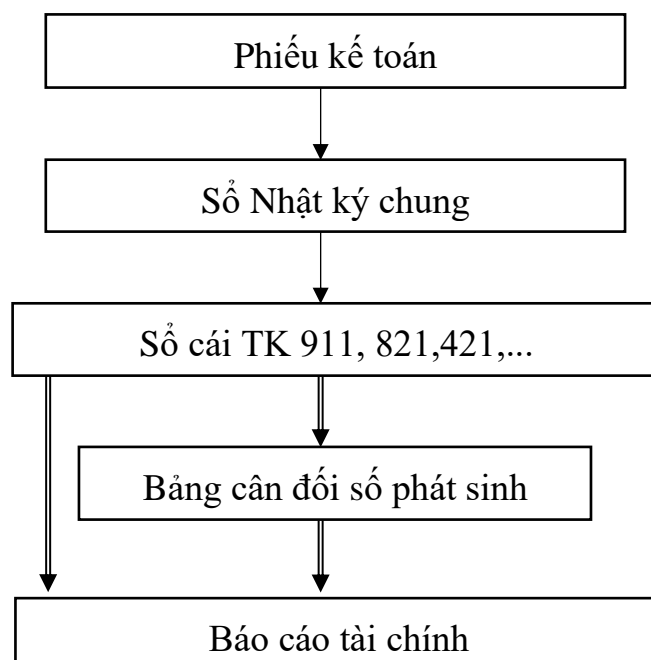
#### ❖ Chứng từ sử dụng:

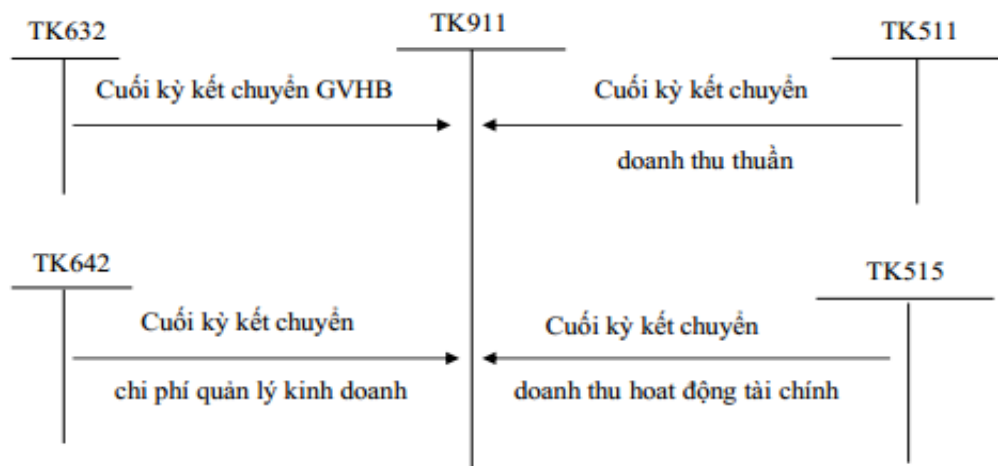
- Phiếu kế toán

#### ❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái các TK 911, TK421, TK511, TK632.....

#### ❖ Quy trình hạch toán:



❖ **Trình tự hạch toán**

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán

Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911

**Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 00135**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân HP  
MST : 0201886483

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00135

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	8.410.157.762
2	Kết chuyển DT hoạt động tài chính	515	911	41.467.682
	Cộng			8.451.652.444

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 00136**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, Hải Phòng  
MST : 0201886483

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00136

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	5.765.626.418
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	2.339.220.002
	Cộng			8.104.846.420

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 00137**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, Hải Phòng  
MST : 0201886483

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00137

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	73.355.805
	Cộng			73.355.805

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 00138**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, Hải Phòng  
MST : 0201886483

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00138

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển TNDN phải nộp	911	821	73.355.805
	Cộng			73.355.805

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 00139**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, Hải Phòng  
MST : 0201886483

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00139

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận năm 2019	911	421	293.423.219
	Cộng			293.423.219

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.26: Sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S03a – DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư số  
 133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2019**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển DTBH	511	8.410.157.762	
				911		8.410.157.762
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển dt HĐTC	515	41.467.682	
				911		41.467.682
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	5.765.626.418	
				632		5.765.626.418
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển CPQLKD	911	2.339.220.002	
				642		2.339.220.002
31/12	PKT 137	31/12	CP thuế TNDN	821	73.355.805	
				3334		73.355.805
31/12	PKT 138	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	73.355.805	
				821		73.355.805
31/12	PKT 139	31/12	Kết chuyển lãi	911	293.423.219	
				421		293.423.219
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.27: Sổ cái 911**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Số 185 Trần Nguyên hãn, Q, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính : VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		8.410.157.762
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515		41.467.682
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	5.765.626.418	
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý k	642	2.339.220.002	
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	73.355.805	
31/12	PKT00139	31/12	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	421	293.423.219	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>8.451.625.444</b>	<b>8.451.625.444</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.28: Sổ cái 821**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT001 37	31/12	Trích thuế TNDN năm 2017	3334	73.355.805	
31/12	PKT001 38	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		73.355.805
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>73.355.805</b>	<b>73.355.805</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ  
trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.28: Sổ cái 421**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2019

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính : VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>32.670.000</b>
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT001 38	31/12	LN sau thuế chưa phân phối	911		293.423.219
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>293.423.219</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>326.093.219</b>

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ  
trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày.31. tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.30: Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây  
dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, q. Lê  
Chân, HP

Mẫu số B02 - DNN  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	8.410.157.762	7.491.880.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10	8.410.157.762	7.491.880.787
4. Giá vốn hàng bán	11	5.765.626.418	5.095.836.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20	2.644.531.344	2.396.044.589
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	41.467.682	36.430.254
7. Chi phí tài chính	22	0	500.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	2.339.220.002	2.131.978.433
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30	366.779.024	298.996.410
10. Thu nhập khác	31	0	492.517
11. Chi phí khác	32	0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40	0	492.517
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	366.779.024	299.488.927
14. Chi phí thuế TNDN	51	73.355.805	59.897.785
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60	293.423.219	239.591.142

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN  
TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT

(Ký, họ tên, đóng dấu)



## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**

### **3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Tập đoàn xây dựng Bạch Đằng.**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

➤ *Về công tác quản lý:*

- Đội ngũ cán bộ công nhân năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng, nhanh chóng.

➤ *Về công tác kế toán:*

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, mỗi kế toán được phân công, phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp một cách chặt chẽ.
- Các kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.

➤ *Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:*

- Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.

➤ Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.
- Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi khổng, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phân nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

### 3.1.2. Hạn chế

- Công ty chưa tiến hành mở sổ chi tiết bán hàng vì vậy chưa theo dõi được chi tiết doanh thu theo từng mặt hàng.
- Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời hạn trong hợp đồng. áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp...
- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty Cổ phần Tập Đoàn xây dựng Bạch Đằng mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting,...

### **3.2. Biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.**

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao,

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

### **3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

#### **3.3.1. Tiến hành mở sổ chi tiết.**

Công ty hiện tại đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại vì vậy công ty nên mở các sổ chi tiết theo từng sản phẩm, việc này giúp giám đốc công ty đánh

giá được hoạt động bán hàng, khả năng tiêu thụ của sản phẩm từ đó có chính sách và biện pháp cụ thể giúp tăng doanh thu cho công ty.

Dưới đây là mẫu sổ chi tiết bán hàng dùng cho hoạt động kinh doanh của công ty:

**Biểu 3.1: Sổ chi tiết giá vốn**

Công ty CP Tập đoàn XD Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S16-DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ  
Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Tên hàng hóa: **ổ cắm âm sàn S-Flexi**

**Năm: 2019**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...	..	...
23/01	PXK0 81	23/01	Bán hàng cho CT TNHH Tiến Minh	156	18	1.167.000	21.006.000		
...	...	...	...	..	...	...	...	...	...
29/05	PXK0 81	29/05	Bán hàng cho CT CP xây lắp Hồng Ân	156	25	1.167.000	29.175.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>500</b>		<b>583.500.000</b>		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.2: Sổ chi tiết bán hàng**

Công ty CP Tập đoàn XD Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S16-DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ  
Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: **ổ cắm âm sàn S-Flexi**

*Năm: 2019*

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...	..	...
23/01	HĐ00 00136	23/01	Bán hàng cho CT TNHH Tiến Minh	112	18	1.672.000	30.096.000		
...	...	...	...	..	...	...	...		...
29/05	HĐ00 00289	29/05	Bán hàng cho CT CP xây lắp Hồng Ân	112	25	1.678.000	41.950.000		
...	...	...	...	...	...	...	...		...
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>839.000.000</b>		
			<b>Giá vốn</b>				<b>583.500.000</b>		
							<b>255.500.000</b>		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

*Ngày 31 tháng 12 năm 2019*

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty buôn bán đồ điện khác nhau mà giá cả lại chênh nhau không nhiều. Điều này cho thấy tính cạnh tranh trên thị trường là rất cao, buộc Doanh nghiệp phải có những chính sách bán hàng đúng đắn, thích hợp nhằm thu hút khách hàng cũng như nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng em nhận thấy rằng công ty chưa có những chính sách bán hàng như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán vì vậy công ty nên đưa vào nhằm thu hút khách hàng.

➤ Chiết khấu thương mại

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.
- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.
- Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại
  - Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.
  - Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua chiết khấu thương mại ghi ngoài hóa đơn.

<b>Nội dung hưởng chiết khấu</b>	<b>Số % được hưởng</b>
khách hàng $\geq 10$ sp khách	0,5%
khách hàng $\geq 20$ sp	1%

**Ví dụ 1:**

Ngày 21/ 1 bán hàng cho chị Nguyễn Thị Mai theo HĐ0000133 số tiền 35 000 000 (chưa thuế).

Chị Nguyễn Thị Mai mua 20 kẹp đỡ ống D20 SINO vì vậy công ty Cổ phần TD xây dựng Bạch Đằng khi viết hóa đơn xuất bán ngày 21/1 sẽ trừ phần chiết khấu thương mại 1 %

Tổng số tiền chiết khấu là:  $20 \times 1.750.000 \times 1\% = 350.000$

**Biểu 3.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000133**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/002		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AT/16P		
Ngày 21 tháng 01 năm 2019			Số: 0000133		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP xây dựng Bạch đằng					
Địa chỉ: 185 Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại			Mã số: 0201886483		
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thị Mai					
Tên đơn vị:					
Địa chỉ: công trình 187 tô hiệu					
Hình thức thanh toán: tiền mặt					
Điện thoại			Mã số:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	kẹp đỡ ống (kẹp c) D20 sino	Cái	20	1.750.000	35.000.000
2	Chiết khấu thương mại đc hưởng				350.000
	Cộng tiền hàng				34.650.000
	Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT:				3.500.000
	Tổng cộng tiền thanh toán				38.150.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	



### 3.3.2. Áp dụng phần mềm kế toán.

- *Lý do kiến nghị:* Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phần hành kế toán của Công ty rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.
- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời.
- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:
  - Ít tốn thời gian: Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.
  - Chính xác: Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.
  - Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.
  - Lập báo cáo: Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

- Công nợ: Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty cổ phần Trung Thủy là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

Phần mềm kế toán *Misa*: <http://www.misa.com.vn/>



Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

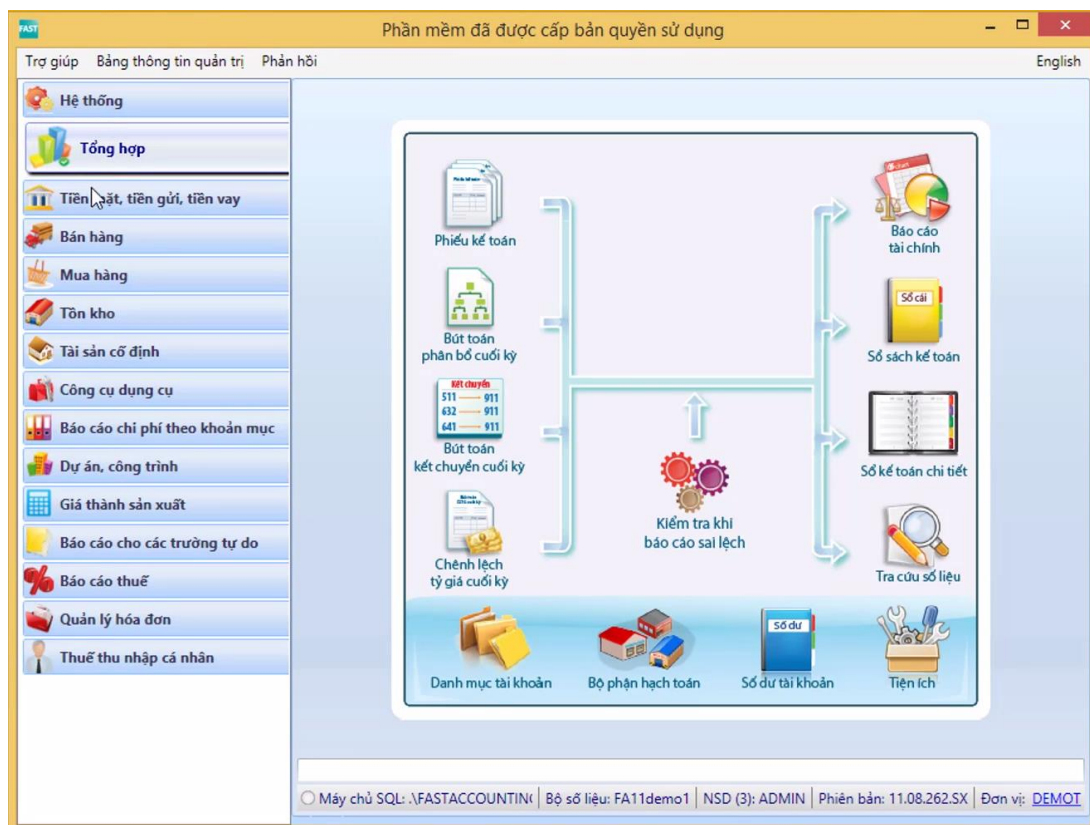
*Chức năng:*

MISA SNE.NET 2019 là phần mềm kế toán được cải tiến phù hợp chế độ kế toán các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ các hóa đơn, tự in đặt in theo đúng quy định tổng cục thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan thuế.

Phần mềm kế toán *FastAccounting*: <http://www.fast.com.vn/>



### Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và số sách kế toán theo đúng quy định. Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

## **KẾT LUẬN**

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Khóa luận đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng như:

- Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.
- Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán
- Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán,

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Phạm Thị Nga và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong có sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin trân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Ths. Phạm Thị Nga và phòng kế toán tại Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này !

Em xin trân thành cảm ơn !

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2020*

**Sinh viên thực tập**

**Vũ Thị Thanh Huyền**

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 - hướng dẫn chế độ kế toán tại doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2. Ngô Thế Chi & Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng: Tài liệu, sổ sách kế toán năm 2019.